

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/12/2020

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thanh Hương.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Tấn Q**, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị U trình bày:

Bà U và ông Nguyễn Tấn Q tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 05/6/1996 tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Bình Định. Bà U và ông Q chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Q thường xuyên uống rượu, không tạo niềm tin cho vợ con dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, ngoài ra ông Q nhiều lần đánh đập bà U và xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà. Vào năm 2016 và tháng 5 năm 2020 bà U có nộp đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con với ông Q, tại buổi hòa giải ở Tòa án ông Q có hứa sẽ sửa sai nhưng sau khi rút đơn về được một thời gian ông Q lại chúng nào tật nấy, vẫn uống rượu về đánh đập bà U. Hiện tình cảm vợ chồng đã không còn nên bà U yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã A giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Tấn Q.

Về con chung: Các con chung giữa bà U và ông Q đã trên 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Tấn Q vắng mặt, không gửi văn bản nêu ý kiến của mình nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị U yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tấn Q, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây ghi tắt là BLTTDS), thì đây là vụ án về “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai. Ông Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Q theo quy định tại khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị U và ông Nguyễn Tấn Q tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống bà U và ông Q có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc bất đồng quan điểm sống dẫn đến kinh cãi, ông Q nhiều lần đánh bà U nên bà U yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Q.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà U và ông Q đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 03 năm 2020, không ai còn quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau. Mặt khác ông Q nhiều lần được Tòa án triệu tập tham gia các phiên hòa giải và phiên tòa nhưng ông Q vẫn vắng mặt không lý do, từ đó cho thấy ông Q đã không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân với bà U nữa. Hơn nữa trong thời gian từ năm 2015 đến tháng 5 năm 2020 bà U đã hai lần nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Q nhưng đã rút đơn nên Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Tình trạng hôn nhân giữa bà U và ông Q như vậy là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà U yêu cầu xin ly hôn với ông Q là có cơ sở cần chấp nhận.

[3] Về con: Các con của bà U và ông Q đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà U không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, bị đơn ông Nguyễn Tấn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị U:

- *Về hôn nhân*: Cho bà Nguyễn Thị U ly hôn với ông Nguyễn Tấn Q.

- *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004500 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, bà U đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Tấn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (28/12/2020), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND TX A;
- Chi cục THADS TX A;
- UBND xã B, huyện S, tỉnh Bình Định;
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Long Sơn